



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TUYEN THUY
Last Middle First

Current Address: 63 Huỳnh Mân Đạt P. 19 Q. Bình Thạnh TP HCM -

Date of Birth: 06/24/22 Place of Birth: VN -

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 05/25/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN TUYẾN THUY
Last Middle First

Current Address 63 HUYNH MÂN ĐẠT - PHƯỜNG 19 - QUẬN BÌNH THẠNH
HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

Date of Birth JUNE 21, 1927 Place of Birth VIỆT NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

TRẦN THỊ LÊ CHI (WIFE)

NGUYỄN QUỐC TUYẾN

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JUNE 15, 1975 to MAY 25, 1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>

Form Completed By:

KHUC MINH-THO
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

man D gửi USC
5-30-81

BỘ NỘI VỤ
CỤC QL. VÀ CTPL

TRẠI GIA TRUNG.

Số: 86 /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

1-x-x-x-x

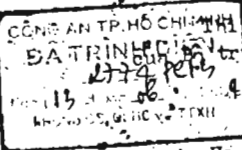
Giã Trung, Ngày 25 tháng 5 năm 1984

SMSID: 0 0 0 8 7 7 0 8 6 1 8

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phải công hiện đang bị tạm trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng Nội vụ số 07 tháng 11 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.



hành quyết định số: 269 / ngày 20 tháng 4 năm 1984.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN TUYẾN THUY năm 1927

Sinh quán: Thanh hóa

Trú ngụ: 63 Huỳnh mẫn Đạt Bình Thạnh TP. HCM

Số lính: 47/104/445 Đơn bậc: Chiến sĩ

Chức vụ: Trưởng ban Hướng dân Văn chương

Trong bộ máy chính quyền quốc gia và các tổ chức chính quyền phân động của chế độ cũ.

Lý do: Cải tạo

Khi về phải tiếp tục trình bày giữ này với ủy ban phân công an xã, phường thuộc huyện, quận Bình Thạnh

thành phố: Hồ chí Minh và phải tuân theo các qui định của ủy ban nhận dân thành phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế: 12 (mười hai) tháng

- Thời gian đi đường: 05 ngày (từ ngày cấp giấy ra trại)

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 250.00

Lãnh ngôn tay trả phát: Chữ ký của người

- Chữ: Nguyễn Tuyến Chay

- Danh bản số: 8150

- Tên tại: Suối Sập

- Công thức tính chỉ 10 năm

Nguyễn Tuyến Chay



THIẾU TÁ
NGUYỄN DINH TUNG

57 477/84

22/2/85



UNIT

Unit



Unit

Saigon, Apr. 9, 1985

Chị Hual Tho & gia đình,

RECEIVED
APR 30 1985

Đặt tiêu có về thật may mắn, được biết địa chỉ chị, tôi
vẫn ra ngoài để chị một ý ít dư kiện về trường hợp đặc biệt của
Kóc mung, chị con Thôn, Văn Tiến giới thiệu.

1. Full name of information provider: No
2. Naturalization cert/status: No
3. Present address and phone: No
4. Relationship: No
5. Full name of ex-political prisoner: NGUYỄN TUYẾN THUY
6. Date and place of birth: 21-6-1927 at THANH HOÁ (JUN-21-1927)
7. Position/Rank / Serial number (before April 1975)
 - Position: Chief of chiêu hồi training center (Trung tâm Trường ĐÀO VÂN CHIÊU HỒI)
 - Rank: MAJOR
 - Serial number: 47/104-445
8. Last position / unit of service
 - Chief of chiêu hồi training center (Trung tâm Trường ĐÀO VÂN CHIÊU HỒI)
 - Unit of service: Trung tâm đào tạo chiêu hồi / Thuộc Bộ ĐÀO VÂN CHIÊU HỒI
9. Month/year/date arrested: JUN-15-1975
10. Month/date/year out of camp: MAY-25-1984
11. Present mailing address of prisoner in Vietnam -
NGUYỄN TUYẾN THUY - 63 Huỳnh mẫu Đát - F.19 - Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hố chí Minh - Vietnam -
12. List full name / DOB/POB of ex-prisoner's immediate family
 1. TRẦN THỊ LÊ CHÍ (Wife), MAR-1-1932, Bình Thuận, Đà Nẵng, Vietnam
 2. NGUYỄN VIỆT TUYẾN (Son), 1959, Thị xã, Vietnam (escaped to freedom, 1978, actually residing in refugee camp at
 3. NGUYỄN HOÀNG TUYẾN, 1960, Thị xã, Vietnam (escaped to freedom with his brother, 1978, actually residing in refugee camp at
 4. NGUYỄN HOÀI TUYẾN, 1962, Dalat Vietnam (escaped to freedom, 1984, actual residing in refugee camp at Hendre Hall - BARTMOUTH GWYNEDD - LL-4
 5. NGUYỄN QUỐC TUYẾN, 1963, Dalat Vietnam, actually residing at same address as mine -
13. Have you submitted the application for family re-unification? YES -
) hope to have the request for immigration to the United States of Amer.
under the orderly departure program - (application for family re-unification

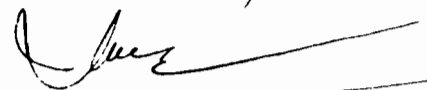
1. Constant recommendation:

1. I was trained in USA : 1961 - To attend a civil affairs and military government course (CAMEG) at The civil affairs school (CA School), Fort Gordon - Georgia USA with a completion certificate of training -
- 1970 - To attend an information officer course 2 (IOE 2) at The Defense information school (DINFOS), Fort Benjamin Harrison - Indiana - USA with completion diploma -
2. Also, I am a scoutmaster of Boys scout of Vietnam (BSV) and I had 2 diplomas of international scout activities, Wood Badge (WB), National Trainers course (NTC) and some certificates, diplomas of Boys scout of America (BSA) when I was in Indiana (DINFOS 1970) - USA -
- 3 - My family have a bad condition and difficult life in Vietnam so that I request for immigration and for seeking a new life in the United States of America under the orderly departure program -
- 4 - Your kind consideration to my case, your approval to my petition and your early reply to me, if possible will be greatly appreciate.

Date

Apr - 9 - 1985

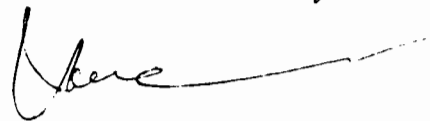
Very gratefully yours



NGUYỄN TUYẾN THUY

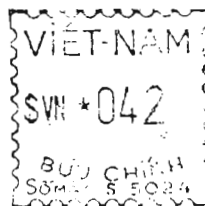
Thưa chị, Sau 1 thời gian dài cải tạo, tôi đã mặc các loại áo tuyết cao, tay thêu và bao tay², chưa biết phục như một chú công nhân, rất mong chị thông cảm và tha lỗi cho - Kể mong chị chân tình giúp đỡ cho tôi, về tôi và con trai út tôi (Nguyễn Quốc Trọng²) thích sang định cư ở Mỹ, đơn giản nhưng an ủi tình thân từ các chị. Rất mong hồi âm và kể cho các chị nghe và như ý.

* Xin đính kèm
Giấy ra trại



FROM: Nguyễn Tuyên Thủy

63 Huỳnh Văn Bạt - F. 19
Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh
Vietnam



Miss KHUẾ MINH THO'
TO: 5555 COLUMBIA, PIKE SOUTEED
ARLINGTON, VA. 222-04

USA

THO 55 232755C1 04/27/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS

THO MINH KHUC

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

PAR AVION